

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 338/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, nvthanh.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM**

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
01	1.012413.H01	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	

NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

* **Tên thủ tục:** Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng; Mã số TTHC: 1.012413 (mã TTHC quốc gia); 160 giờ làm việc đối với trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành; khu vực quốc phòng; và 96 giờ làm việc đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc phòng).

* **Từ viết tắt:**

- Thủ tục hành chính: TTHC;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC);
- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (SNNMT);
- Phòng Kế hoạch - Tài chính/ Chi cục Kiểm lâm (KH-TC/CCKL);

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ			
	Chủ đầu tư dự án có văn bản đề nghị quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh An Giang.	Chủ đầu tư dự án	Giờ hành chính	- Mẫu tại Phụ lục I Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ. - Mẫu tại Phụ lục II Nghị định số 227/2025/NĐ-CP.
B2	Tiếp nhận hồ sơ			
	Bộ phận TN&TKQ tại TTPVHCC trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 03 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ SNNMT tại TTPVHCC tỉnh An Giang	02 giờ làm việc	

	qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản;			
B3	Xác minh, tổ chức thẩm định			
B3.1	Tổ chức thẩm định	Phòng KH-TC/CCKL	42 giờ làm việc	Dự thảo Báo cáo/ Tờ trình
B3.2	Xem xét, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo SNNMT	12 giờ làm việc	Báo cáo/ Tờ trình
B.4	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án hoặc điều chỉnh Phương án			
-	<i>Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành; thuộc khu vực quốc phòng:</i>			
+	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc phòng.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	24 giờ làm việc	Văn bản
+	Ý kiến Bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc phòng gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc phòng	40 giờ làm việc	Văn bản
+	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng (Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	40 giờ làm việc	Quyết định phê duyệt (hoặc điều chỉnh) Phương án tạm sử dụng rừng theo mẫu Phụ lục III Nghị định số 227/2025/NĐ-CP.
-	<i>Trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ, ngành chủ quản; Bộ Quốc phòng:</i>			
	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng (trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	40 giờ làm việc	Quyết định phê duyệt (hoặc điều chỉnh) Phương án tạm sử dụng rừng theo mẫu Phụ lục III Nghị định số

	dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).			227/2025/NĐ-CP.
B.5	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ SNNMT tại TTPVHCC tỉnh An Giang	Giờ hành chính	Thành phần hồ sơ/Quyết định phê duyệt (QĐ điều chỉnh).